TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2026/HS-ST
Ngày 04-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mận

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lương Xu

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- *Thư ký phiên tòa:* bà Lê Thị Thanh P - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: bà Trương Thị Lệ Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đà Nẵng tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2026/TLST - HS ngày 10 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2026/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Huỳnh Đức T, sinh ngày 21 tháng 01 năm 1986 tại xã S, thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Huỳnh Đức Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị L *(sinh năm 1946)*; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 04/04/2017, tại Bản án số 78/2017/HSST, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương phạt tiền 5.000.000 đồng về tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS, chấp hành xong ngày 25/5/2018; Ngày 15/03/2021, bị Công an Thị trấn A, huyện Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Đánh bạc trái phép",* chấp hành xong 15/3/2021; Ngày 24/8/2021, bị Tòa án nhân dân huyện T, Quảng Nam Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 14 tháng, chấp hành xong 31/3/2022.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/10/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam số H Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Đức Tân là người nghiện ma tuý cư trú tại thôn H, xã T, huyện T. Ngày 24/8/2021, Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam quyết định áp dụng

biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện đối với Huỳnh Đức T. Ngày 31/3/2022, Huỳnh Đức T chấp hành xong biện pháp cai nghiện bắt buộc về lại địa phương. Ngày 03/4/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định số: 20/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú đối với Huỳnh Đức T trong thời hạn từ 03/4/2022 đến 01/4/2024. Ngày 18/12/2024, T lại thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nên ngày 20/12/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định số: 08/QĐ- UBND áp dụng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với Huỳnh Đức T trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày 20/12/2024. Sáng ngày 27/10/2025, do muốn sử dụng chất ma tuý nên Huỳnh Đức T đã đi đến khu vực cầu treo thôn 3, xã T *(nay là xã T, thành phố Đà Nẵng)* tìm mua ma tuý. Tại khu vực cầu treo thôn 3, T gặp một nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) mua một gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng mang về nhà mình sử dụng. Đến ngày 30/10/2025, Công an xã S mời Huỳnh Đức T đến làm việc thì phát hiện vụ việc như đã nêu trên.

Thực hiện Quyết định số: 08/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã S, thành phố Đà Nẵng) áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với Huỳnh Đức T trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày 20/12/2024. Ngày 30/10/2025, Công an xã S mời Huỳnh Đức T đến làm việc. Huỳnh Đức T khai nhận, sáng ngày 27/10/2025, tại nhà của mình thuộc thôn H, xã S, T đã sử dụng trái phép chất tuý, loại Heroin bằng hình thức hít khói ma tuý vào cơ thể. Công an xã tiến hành kiểm tra nhanh chất ma túy qua nước tiểu của Tân, kết quả xác định Huỳnh Đức T dương tính với ma túy (Heroine). Công an xã thu thập mẫu nước tiểu của Huỳnh Đức T để trưng cầu giám định chất ma tuý.

Tại Kết luận giám định số 2065/KL-KTHS ngày 05/11/2025 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Tìm thấy 6-MAM, Morphine và Codeine (là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine) trong mẫu nước tiểu ghi thu của Huỳnh Đức T gửi giám định.

- Heroine (Heroin) có tên khoa học là: Diacetymorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự và Danh mục I, STT: 9, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Về vật chứng thu giữ: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không thu giữ vật chứng gì có liên quan.

Với các tình tiết nêu trên, tại Cáo trạng số 21/CT-VKSKV7-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Huỳnh Đức T về tội: *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Huỳnh Đức T từ 30 đến 36 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: bị cáo đang trong thời hạn 02 (hai) năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Vào sáng ngày 27/10/2025, bị cáo đến khu vực cầu treo thôn B, xã T, thành phố Đà Nẵng để tìm mua ma tuý. Tại đây, bị cáo gặp một người nam thanh niên *(không rõ họ tên và nơi cư trú)* mua một gói ma tuý, loại Heroine với số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* để mang về nhà sử dụng. Kết luận giám định trong mẫu nước tiểu của bị cáo tìm thấy chất Morphine, 6-MAM và Codeine là sản phẩm chuyển hoá của chất ma tuý Heroine.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Huỳnh Đức T là đối tượng được quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý trong thời hạn 01 (một) năm, kể từ ngày 20/12/2024, nhưng bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 27/10/2025. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Đức T đã phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) như cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Huỳnh Đức Tân có đủ khả năng nhận thức việc tiếp tục sử dụng ma túy trong thời gian quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý là hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo bất chấp pháp luật và đạo đức xã hội thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng và gây ra các hệ lụy khác như: làm cạn kiệt kinh tế, tan vỡ hạnh phúc gia đình, làm suy thoái nòi giống, suy đồi đạo đức... Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

[6]. Các nội dung liên quan khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho Huỳnh Đức T tại khu vực cầu treo thôn 3, xã T (cũ) nhưng T không xác định được rõ nhân thân, lai lịch cũng như địa chỉ và đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng không có cơ sở để xác minh, làm rõ nên không xem xét là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 256a; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)*.

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Đức T** phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Đức T 02** (Hai) năm **08** (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/10/2025).

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Huỳnh Đức T phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/02/2026) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mận

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 7;
- Phòng THADS Khu vực 7;
- Bị cáo;
- Lưu: Hs, án văn.